

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/3/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Lê Ngọc Trâm;

2 - Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Mỹ D**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X ấp T, xã T, thị xã, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số X hẻm X, ấp S, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI D VU ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Mỹ D trình bày:***

Bà D và ông K sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, đời sống chung không còn hòa hợp. Nay bà D yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 11/7/2005, khi ly hôn bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Quốc K trình bày:**

Ông K thống nhất với lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân, chung sống không đăng ký kết hôn. Đời sống chung không hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn chung sống với nhau, nay ông K đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông K thống nhất với lời trình bày của bà D. Ông đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bà D, ông K có văn bản thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành là cơ quan giải quyết tranh chấp, ngoài ra ông bà đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành thụ lý giải quyết, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông K là đúng quy định Điều 28, 35, 40, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà D và ông K. Về con chung: giao cháu Phạm Khánh V cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] **Về tố tụng:** Ông K cư trú tại Số X hẻm X, ấp S, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà D và ông K có văn bản thỏa thuận thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành nơi bà D cư trú là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp ly hôn cho ông bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm b, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bà Lê Mỹ D và ông Phạm Quốc K đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D, ông K là phù hợp với quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Bà D, ông K tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2004, không có đăng ký kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Có 01 người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 11.7.2005. Ông bà thống nhất giao cháu V cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời quá trình thu thập chứng cứ thể hiện cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, do đó, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] **Về án phí:** Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Căn cứ Điều 14; Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Lê Mỹ D và ông Phạm Quốc K là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 11/7/2005 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông K, bà D không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Mỹ D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009542 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bà D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà D, ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.